

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT – NHA KHOA MINH HOÀNG
THUỘC HỘ KINH DOANH CHU VĂN QUY
(Kèm theo Quyết định số 1702 /QĐ-SYT ngày 22/9/2025 của Sở Y tế)

ST T	Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	14354	16.39	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quang răng cấp
2.	14358	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
3.	14365	16.50	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
4.	14367	16.52	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
5.	14376	16.61	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
6.	14381	16.67	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
7.	14382	61.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
8.	14383	16.69	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam
9.	14385	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
10.	14390	16.77	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
11.	14397	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
12.	14418	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
13.	14420	16.107	16. RĂNG HÀM	Chụp hợp kim thường cấy sứ

			MẶT	
14.	14421	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cấy sứ
15.	14422	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
16.	14423	16.110	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
17.	14429	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cấy sứ
18.	14431	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
19.	14432	16.119	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Cercon
20.	14441	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer sứ toàn phần
21.	14442	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
22.	14443	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
23.	14444	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
24.	14445	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
25.	14446	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
26.	14447	16.134	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung titan
27.	14450	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
28.	14451	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
29.	14452	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
30.	14453	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
31.	14483	16.170	16. RĂNG HÀM MẶT	Dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn quang trùng hợp
32.	14496	16.183	16. RĂNG HÀM MẶT	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp

33.	14499	16.186	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp
34.	14506	16.193	16. RĂNG HÀM MẶT	Gắn band
35.	14509	16.196	16. RĂNG HÀM MẶT	Mài chỉnh khớp cắn
36.	14515	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
37.	14516	16204.	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
38.	14517	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
39.	14518	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
40.	14527	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm cho răng khôn hàm dưới
41.	14528	16.215	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi di động để làm hàm giả
42.	14530	16.217	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm cho răng khôn hàm dưới
43.	14534	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
44.	14537	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với composite quang trùng hợp
45.	14543	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viên tủy có hồi phục
46.	14545	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
47.	14550	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
48.	14551	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
49.	14552	16.240	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi trẻ em

Tổng: 49 danh mục.